

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐẰNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 24

Phẩm 10: HƯ KHÔNG MỤC

PHẦN 6: Thánh Mục

Lúc đó, Bồ-tát Minh Tinh bạch Phật:

–Thế Tôn! Hàng Thanh văn tu pháp Thanh văn, Bích-chi-phật tu pháp Bích-chi-phật, như vậy làm sao tu tâm Từ, làm sao diệt trừ phiền não?

Phật nói:

–Thiện nam! Nếu có thiện nam, tín nữ nào hành hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật, không thấy tướng vui của chúng sinh, không chấp tướng oán, thân, cha, mẹ, thương yêu chúng sinh, khởi tâm Bi. Đối với chúng sinh mười phương đều thế, tự nghĩ: Với chúng sinh xấu ác ta không thể tu tập tâm Bi thì nên quán tám tướng khổ của chúng sinh đó (*như khổ của sinh... khổ của chết*). Với chúng sinh như vậy làm sao ta không thương xót. Chúng sinh này còn có ba khổ lớn, chưa thoát ba đường ác, làm sao ta lại không thương xót.

Thế nào là quán khổ của sinh? Quán nhờ sự hòa hợp của cha mẹ, có ý thức, có thân Ca-la-la. Thân này như hạt rau đay, chưa có hơi thở, chưa nhận biết khổ, vui, không khổ, không vui, bỏ sắc tướng của thân trước nhưng chưa đủ sắc tướng của thân sau, không có lực, dục, siêng năng, kiêu mạn về sắc, tánh, tướng, không có năm tướng dục, chưa đủ các căn. Chúng sinh như thế làm sao ta lại không thương xót. Chúng sinh đó có ái thủ quá khứ là vô minh, nghiệp hữu của quá khứ là hành, tâm mới vào thai là thức, sắc ban đầu và bốn ấm của thân Ca-la-la là danh sắc. Lúc này chưa đủ mười hai chi. Đến lúc chào đời mới đủ mười hai nhân duyên. Với chúng sinh đó, bậc trí nào lại không thương xót. Chúng sinh nào thọ thân Ca-la-la trong bốn mươi hai ngày, sau đó chuyển thành thân Át-phù-đà, thân như quả táo nhỏ. Bốn mươi chín ngày sau chuyển thành thân Già-na, thân như quả hồ đào, năm mươi chín ngày sau chuyển thành thân bố thí, thân như quả Tần-bà-la. Lúc

này, thân ấy có đầu, chân, tay. Sau tám mươi bốn ngày mới có tướng ruột, sau một trăm bốn mươi ngày có tướng trai, gái. Một trăm bốn mươi bảy ngày có cốt tủy. Sau hai trăm năm mươi ba ngày thân đó có đủ máu, thịt, lông. Sau hai trăm sáu mươi sáu ngày là trọn vẹn thân, bốn ngày, bốn đêm ở trong nơi ô uế. Với chúng ấy làm sao ta không thương xót? Lúc này, bào thai nhớ lại việc trước nên rất đau khổ, tự nghĩ: “Sau khi ra đời, ta nguyện tu pháp lành để thân sau không phải vào nơi như thế. Ta cần tu hạnh không phóng túng để không còn thọ sinh.” Lúc mới chào đời, toàn thân chịu khổ vì phải ra từ chỗ chật hẹp, lại khổ vì gió tiếp xúc thân, sau đó lại chịu khổ vì tắm rửa. Thật y như khổ địa ngục. Lúc này đức bé đã quên hết mọi việc đời trước. Thế rồi đứa bé tiếp tục chịu khổ về già, bệnh, chết. Thân này có tới bốn trăm lẻ bốn bệnh của bốn đại.

Sau cái khổ của sinh, lại chịu khổ của già, nào là tóc bạc, chỉ toàn khổ não. Sống khổ này hủy hoại sắc đẹp trẻ của chúng sinh ba đời. Lúc ấy, chẳng khác đứa trẻ nít, cuồng loạn như quỷ, đủ tất cả tướng xấu ác. Với chúng sinh này làm sao ta lại không thương xót.

Sau khổ già là khổ chết, mất trí tuệ, thọ mạng, bỏ các ấm, thân mạng hoại, bốn đại rời xa. Chết là kẻ thù của chúng sinh ba đời. Tất cả chúng sinh không thoát khỏi. Sao ta lại không thương xót chúng? Lúc đó, lại phải gặp những thứ không ưa thích như nóng lạnh, đói, khát, kẻ xấu, thú dữ. Làm sao ta lại không thương xót? Kế đó, lại phải xa lìa những gì mình yêu thích như tài sản, thọ mạng, cha mẹ, vợ con, thân bằng, sáu trần tốt đẹp. Chúng sinh chịu khổ như thế làm sao ta lại không thương xót? Có chúng sinh mong cầu sáu trần tốt đẹp nhưng không được nên rất khổ đau. Với chúng sinh như vậy nếu ta không thương xót làm sao đạt Bồ-đề vô thượng? Chúng sinh gánh nặng gánh năm ấm, ta cũng vậy. Nếu ta không tu tâm đại Bi, làm sao đạt gánh nặng xuống. Tất cả Thánh nhân đều đã đặt gặt năm ấm xuống. Nếu không tu ba tịnh giới, không khéo tư duy, sống buông lung, không hành chánh đạo, không giải thoát thì sẽ chịu trăm ngàn nỗi khổ.

Chúng sinh nào quán như thế trong một ngày đêm thì tâm tựa hư không, tu tập đại Bi với tất cả chúng sinh, thân tâm tịch tĩnh, không xa cách pháp giới chân chánh, thành tựu tâm Từ duyên chúng sinh của Thanh văn, Duyên giác. Bồ-tát lúc mới tu tập, tự nghĩ: Nếu ta có được hằng hà sa thân như núi Tu-di, mỗi thân ta sẽ chịu khổ thay cho chúng sinh để kẻ ấy được hưởng vui, ta vẫn không hối hận, cũng không thoái

tâm Bồ-đề. Lại nghĩ: Giả sử tất cả chúng sinh đều cầm chày lớn như núi Tu-di đánh ta suốt vô số năm ta vẫn nhẫn nhục chịu không khởi tâm ác, dù chỉ trong một một niệm. Lại nghĩ: Một chúng sinh chịu trăm thứ khổ, tất cả chúng sinh cũng chịu nhân khổ ấy nhưng không biết nghĩ về đạo Bồ-đề vô thượng. Ta vẫn học đạo Bồ-đề vô thượng, sao lại không chịu được khổ về đao, kiếm, lửa, đá. Nếu ta có tâm ác với chúng sinh thì như Phật, Thánh hiền sẽ quở trách: Người này muốn đạt quả Bồ-đề vô thượng cơ sao lại không nhẫn nhục. Nhẫn nhục là anh lạc, tinh tấn là vật đựng của báu. Đại Bồ-tát tu tập nhẫn nhục có thể làm thanh tịnh thân tâm, trang nghiêm đức kiên định, đạt trí tuệ lớn, vượt hơn Thanh văn, Bích-chi-phật, là bậc tối tôn trong chúng sinh, không bị bốn ma tổn hại, không dao động trước tà luận, giảm phiền não, không bị oán địch hãm hại, đủ biện tài giảng thuyết, trí sâu sắc như biển, tinh tấn, kiên định như núi Tu-di, bình đẳng với tất cả như nước biển chỉ một vị mặn, đem lợi ích cho mọi loài như mặt đất, thanh lọc ô uế như nước sạch, đem ánh sáng cho muôn vật như mặt trời sáng, tự tại vô ngại như gió lớn, không nhiễm pháp thế gian như hoa sen, chăm sóc chúng sinh như chim cánh vàng, được chúng sinh nhìn ngắm như áng mây mùa hạ, được chúng sinh thích thọ nhận như mưa mùa hạ, không mong cầu cái khác như người bệnh gặp được thuốc hay, đuổi hết sự nghèo khổ như châu báu Như ý, ban cho thiện định như Phạm thiên, tự tại trong sinh tử như hư không, bình đẳng ban cho như đèn sáng, được trời người cung kính như Đế Thích. Nếu Bồ-tát sân giận, mọi việc ác sẽ sinh khởi, làm tiêu tan của báu lành, quân ma thấy được lỗi của Bồ-tát, bị phiền não cấu nhiễm, vào nơi tăm tối, mất căn lành, bị Hiền thánh chê trách. Bồ-tát giận dữ dù chỉ trong một niệm vẫn làm mất hết pháp lành. Dù bị vô số trăm ngàn ức chúng sinh đánh mắng vẫn nhẫn nhịn, không giận. Vì sao? Vì chúng sinh đó không học pháp Từ bi. Nếu chúng sinh không đánh mắng làm sao Bồ-tát tu tập Từ bi. Vì thế, khi chúng sinh chọc tức Bồ-tát nên vui. Vì sao? Vì đó là cơ hội để tu tâm Bi. Thiện nam, tín nữ quán như vậy sẽ đạt tâm Bi duyên chúng sinh vượt hơn Thanh văn, Duyên giác, sớm thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Thiện nam! Có người quán khổ của ba đường ác mà tu tập tâm Bi; người quán khổ của ba cõi mà tu tập tâm Bi, người quán khổ của ấm nhập giới mà tu tập tâm Bi. Vì vậy, thiện nam! Đại Bồ-tát muốn đạt Bồ-đề vô thượng thì nên tu tâm Từ bi. Vì sao? Vì Từ bi là hạt giống của tất cả pháp lành, chúng sinh đạt thân cõi Sắc là nhờ tu tập Từ bi. Chúng sinh đạt thân cõi Vô sắc; đạt đạo Thanh văn, Duyên

giác; Bồ-tát trang nghiêm sáu pháp Ba-la-mật, điều phục chúng sinh, đạt Nhẫn vô sinh, thành tựu Bồ-đề vô thượng đều nhờ nhân Từ bi.

Lúc thuyết giảng pháp Từ bi này, Bồ-tát Minh Tinh đạt pháp Nhẫn vô sinh, vượt hơn Thanh văn, Duyên giác, tám vạn bốn ngàn chúng sinh đạt nhẫn như pháp, năm vạn năm ngàn na-do-tha chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, mười vạn tám ngàn chúng sinh đạt tâm không thoái chuyển, hai vạn chúng sinh thành tựu đại Bi, năm ngàn Tỳ-kheo đạt quả A-la-hán, năm trăm Tỳ-kheo-ni trừ hết lậu hoặc, mười vạn ức chúng sinh trừ tà chấp, tu chánh kiến.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Đồng tử Vô Thắng Ý:

–Thiện nam! Thời xưa, Đức Phật Phát Công Đức Ý cũng giảng pháp đại Bi.

Đồng tử hỏi:

–Thế Tôn! Thế nào là như?

Phật nói:

–Thiện nam! Trừ chấp tướng nơi thân là như.

Đồng tử hỏi:

–Thân chính là tánh thật, là tịch tĩnh, là pháp giới, là vô lậu, là không cùng tận?

Phật nói:

–Thiện nam! Thân chính là thân của tất cả chúng sinh, là biên vực của quá khứ, vị lai, là tịch tĩnh.

Đồng tử hỏi:

–Thế Tôn! Như thân của chư Phật?

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Như pháp giới không thêm bớt, ba đời bình đẳng, không sinh diệt, như hư không, thân cũng như thế. Lúc giảng pháp này, có ba vạn chúng sinh đạt nhẫn như pháp.

Khi ấy, Đức Phật bảo Bồ-tát Minh Tinh:

–Thiện nam! Thế nào là tu tập Hỷ duyên chúng sinh? Thiện nam! Bồ-tát không tu Từ bi, không nghĩ về tướng vui của chúng sinh, không quán khổ của ba cõi, ba đường ác, quán sự sinh diệt của năm ấm, quán pháp như vậy nên khởi tâm hỷ, nguyện cho chúng sinh cũng đạt tâm Hỷ đó.

–Thế Tôn! Thế nào là tu Xả?

–Thiện nam! Bồ-tát không tu tâm Từ, Bi và Hỷ, chuyên tu tâm Xả, xả bỏ cha mẹ, kể cả quả Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật. Lúc tu Xả, trừ các tâm tham, sân, tu tập ba giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không bao lâu Bồ-tát sẽ nhập Niết-bàn. Người tu tập bốn Tâm vô lượng sẽ được Phật, Bồ-tát, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ cúng dường. Nơi nào có bốn bộ chúng tu tập bốn Tâm vô lượng nơi ấy sẽ không có những tướng tai nạn, chúng sinh bỏ ác làm lành.

Thiện nam! Bốn Tâm vô lượng có đủ vô số công đức như vậy.

M